TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-ST
Ngày: 03/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 320/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà S – 111 A, phường B, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1/ Ông Lê Quốc Q – Cán bộ Ngân hàng V.

2/ Ông Nguyễn Hữu Đ – Cán bộ Ngân hàng V, (có mặt);

3/ Ông Nguyễn Ngọc T - Cán bộ Ngân hàng V.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26 U, phường 25, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1/ Anh Phạm Chiêu B, sinh năm 1995, (vắng mặt);

2/ Chị Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1996, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 24/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng V có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Hữu Đ trình bày:***

Vào ngày 19/10/2018 giữa Ngân hàng V với anh Phạm Chiêu B và chị Huỳnh Thị Ngọc L có ký hợp đồng tín dụng số: 0720.HĐTD.VIB630.18 với nội dung: VIB cho anh Phạm Chiêu B và chị Huỳnh Thị Ngọc L vay số tiền 475.000.000 đồng. Ngày giải ngân: 19/10/2018, số tiền giải ngân là 475.000.000 đồng, mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 20/10/2018 đến ngày 19/10/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.99%/ năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ tự điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm.

Theo thỏa thuận thì hàng tháng anh B, chị L có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc là 5.655.000 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả tiền gốc cuối cùng là 5.635.000 đồng. Hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/11/2018. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

VIB đã giải ngân cho anh B, chị L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0720.KUNN.VIB630.18 ngày 19/10/2018 với số tiền là 475.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của anh B, chị L và phù hợp với Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh B, chị L có thế chấp cho Ngân hàng tài sản sau: Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: COLORADO, số khung: MMM148ELOKH619627, số máy LKHG 181941139, biển kiểm soát: 63C-127.14 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 021959 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/10/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh B, chị L đã thanh toán cho VIB đến ngày 30/7/2021 được số tiền là 303.193.783 đồng (trong đó tiền gốc là 180.960.000 đồng, tiền lãi là 122.233.783 đồng), sau đó anh B, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB theo như thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/7/2021. Mặc dù, VIB luôn đôn đốc anh B, chị L thanh toán nợ nhưng anh B, chị L không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian. VIB đã gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản vay cho anh B, chị L nhưng đến nay anh B, chị L vẫn không thanh toán. Vì vậy, nay VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

VIB yêu cầu anh Phạm Chiêu Bvà chị Huỳnh Thị Ngọc L phải trả cho VIB số tiền vốn gốc, lãi tạm tính đến ngày 03/6/2022 là 345.049.193 đồng (trong đó

tiền vốn là 294.040.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.034.916 đồng, tiền lãi quá hạn 47.974.277 đồng), trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/6/2022) cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản nợ, VIB yêu cầu anh Phạm Chiêu Bvà chị Huỳnh Thị Ngọc L phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 0720.HĐTD.VIB630.18; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký số 0720.KUNN.VIB630.18 ngày 19/10/2018.

Trong vụ kiện này, VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng anh B, chị L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh B, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn anh Phạm Chiêu B và chị Huỳnh Thị Ngọc L trả số tiền dư nợ theo Hợp đồng tín dụng. Anh B, chị L có địa chỉ tại ấp 2, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho vay tiền giữa Ngân hàng V với anh B, chị L có lập thành văn bản trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Anh B, chị L đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm mục 1.4, mục 1.5 của Hợp đồng tín dụng số: 0720.HĐTD.VIB630.18 ngày 19/10/2018 và mục 7 của Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký số 0720.KUNN.VIB630.18 ngày 19/10/2018 đồng thời vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Tại mục vii điểm b phần 4.2 Điều 4 của Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng tín dụng số: 0720.HĐTD.VIB630.18 ngày 19/10/2018, giữa VIB và anh B, chị L có quy định: "Khi và tại bất kỳ thời điểm nào sau khi xảy ra một Sự kiện vi phạm thì VIB có toàn quyền.....Công bố rằng toàn bộ hoặc một phần của khoản tín dụng sẽ phải trả ngay bất cứ khi nào được VIB yêu cầu và các khoản nợ này trở thành các khoản nợ phải trả ngay lập tức theo yêu cầu của VIB ". Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh B, chị L đã thanh toán cho VIB đến ngày 30/7/2021 được số tiền là 303.193.783 đồng thì anh B, chị L không thanh toán tiếp khoản tiền nào nữa cho VIB đến nay. Do đó, VIB chuyển toàn bộ khoản tín dụng sang nợ quá hạn và yêu cầu anh B, chị L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ trước hạn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày 03/6/2022 (ngày xét xử) anh B, chị L còn nợ tiền vốn là 294.040.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.034.916 đồng, tiền lãi quá hạn 47.974.277 đồng. Tổng cộng là 345.049.193 đồng (có bảng kê kèm theo) nên VIB yêu cầu anh B, chị L có nghĩa vụ trả tiền còn nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3 Về tiền lãi: Xét VIB yêu cầu kể từ ngày 03/6/2022 nếu anh B, chị L không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 0720.HĐTD.VIB630.18, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký số 0720.KUNN.VIB630.18 ngày 19/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn thiếu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị đơn anh B, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (VIB).

[5] Đối với tài sản bảo đảm: Ngân hàng V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

1. Buộc anh Phạm Chiêu B và chị Huỳnh Thị Ngọc L phải trả cho Ngân hàng V số tiền 345.049.193 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 294.040.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.034.916 đồng, tiền lãi quá hạn là 47.974.277 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (03/6/2022) cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản nợ, anh Phạm Chiêu B và chị Huỳnh Thị Ngọc L phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số: 0720.HĐTD.VIB630.18 ngày 19/10/2018 được ký kết giữa anh Phạm Chiêu B và chị Huỳnh Thị Ngọc L với Ngân hàng V.

2. Về án phí:

- Anh Phạm Chiêu Bvà chị Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu 17.253.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền 7.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001550 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mỹ Nhanh